

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 7 - 2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Thương
- Ông Hoàng Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 31/5/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1999. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc H1, sinh năm 1995. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nông Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H được tự do, tự nguyện tìm hiểu với anh Hoàng Ngọc H1 và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ cưới theo phong

tục tập quán của địa phương. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngày 22/9/2017. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, do hoàn cảnh kinh tế nên từ năm 2018 chị Nông Thị H đi làm công nhân và từ đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2022, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị Nông Thị H không về gia đình, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình sống ly thân hai vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc ai. Vì mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng, thời gian sống ly thân đã lâu nên chị Nông Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Ngọc H1.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Gia Ngọc D, sinh ngày 25/08/2017. Hiện nay con chung đang do anh Hoàng Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Nông Thị H không nhận quyền nuôi con. Yêu cầu anh Hoàng Ngọc H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung. Chị Nông Thị H đồng ý với yêu cầu của anh Hoàng Ngọc H1 về mức cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung 1.000.000 đồng/1 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên tòa án không tiến hành phiên hòa giải.

Tại bản tự khai ngày 17/02/2024, bị đơn Hoàng Ngọc H1 trình bày: Anh Hoàng Ngọc H1 và chị Nông Thị H tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 03/2021, anh đi làm tại Bắc Ninh nhưng do dịch C nên hai vợ chồng không gặp được nhau. Đến tháng 10/2022, thì chị Nông Thị H không về gia đình và chặn liên lạc. Do tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung có 01 con chung là Hoàng Gia Ngọc D, sinh ngày 25/08/2017. Hiện nay con chung đang do anh Hoàng Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh Hoàng Ngọc H1 đồng ý là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung. Yêu cầu chị Nông Thị H cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung 1.000.000 đồng/1 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ, bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân xác định mâu thuẫn giữa chị Nông Thị H và anh Hoàng Ngọc H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình

2014 đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nông Thị H được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H1; Về con chung căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Gia Ngọc D cho anh Hoàng Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nông Thị H cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, tiền lãi chậm trả theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không xem xét. Về án phí: Chị Nông Thị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nông Thị H yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Hoàng Ngọc H1 có địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Bình Gia thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa lần 1, bị đơn có mặt đã có bản tự khai trình bày quan điểm đối với vụ án. Tại biên bản xác minh Công an xã H và người làm chứng xác nhận anh Hoàng Ngọc H1 vẫn có hộ khẩu tại địa phương, đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về địa phương có liên lạc với gia đình. Ông Hoàng Văn D1 (bố ruột anh H1) là người nhận thay văn bản và thông báo nội dung cho anh Hoàng Ngọc H1. Quá trình giải quyết đã tổng đạt đầy đủ, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, giải thích đầy đủ quyền, nghĩa vụ cho bị đơn theo quy định. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 1 không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần 1 và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[3] Về việc nguyên đơn thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không cấp dưỡng. Sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung 1.000.000 đồng/1 tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn nhận cấp dưỡng cho con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng, việc thay đổi của đương sự không vượt quá phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Hoàng Ngọc H1 được tự do kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định là hôn nhân hợp pháp. Qua xác

minh tại Ủy ban nhân dân xã H, công an xã H và người làm chứng xác định hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Quá trình sống ly thân các đương sự đều không có hành động thể hiện mong muốn quan tâm và hàn gắn tình cảm vợ chồng thể hiện việc không còn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập bị đơn để trình bày quan điểm, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do thể hiện việc không mong muốn đoàn tụ gia đình phù hợp với lời khai người làm chứng và các biên bản xác minh. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nông Thị H và anh Hoàng Ngọc H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giải quyết cho chị Nông Thị H được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H1.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Hoàng Gia Ngọc D, sinh ngày 25/08/2017. Nhận thấy, thời gian sống ly thân con chung anh Hoàng Ngọc H1 nuôi dưỡng và phát triển bình thường, chị Nông Thị H không đóng góp tiền nuôi con, không về thăm con phù hợp với lời khai người làm chứng. Qua xác minh anh Hoàng Ngọc H1 sống cùng bố mẹ ruột có nhà cửa ổn định, hiện con chung vẫn sinh sống tại đây, bố mẹ ruột anh Hoàng Ngọc H1 vẫn trong độ tuổi lao động, sức khỏe tốt, phụ giúp anh Hoàng Ngọc H1 nuôi con. Do đó, xét điều kiện nuôi dưỡng, hoàn cảnh sống phù hợp với sự phát triển của con chung, phù hợp với quan điểm của bị đơn nên có căn cứ chấp nhận giao con chung cho anh Hoàng Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành) theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có yêu cầu mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/1 tháng đến khi đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/1 tháng và tính tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định. Nhận thấy, cha mẹ có trách nhiệm đối với con chung, để đảm bảo quyền lợi của con chung đồng thời việc cấp dưỡng, mức cấp dưỡng, tính tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền phù hợp với quan điểm của các đương sự, không trái pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền của bị đơn, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận buộc nguyên đơn phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho cháu Hoàng Gia Ngọc D, phương thức cấp dưỡng theo tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[9] Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được

đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[10] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị H ly hôn với anh Hoàng Ngọc H1

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia Ngọc D, sinh ngày 25/8/2017 cho anh Hoàng Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành). Chị Nông Thị H cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung, phương thức cấp dưỡng theo tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Chị Nông Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu; mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Tổng số tiền án phí dân sự mà chị Nông Thị H phải chịu là 600.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nông Thị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Gia theo biên lai số 0003477 ngày 05/3/2024. Chị Nông Thị H phải nộp số tiền còn thiếu là 300.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia;
- Chi cục THADS H. Bình Gia;
- UBND xã Hoa Thám, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Khi